

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Ông **Nguyễn Hồng Quân**; Nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: Văn phòng Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân huyện Tiểu Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn xuân Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Quốc V, sinh năm 1996, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKTT: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T, sinh năm 1977, không có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21-11-2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1981 (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

2. Chị **Hà Thị N**, sinh năm 1978 (vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Thạch Qui A Sa N, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Phan Văn Toàn E, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cáo trạng số 01/QĐ/KSĐT ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phan Quốc V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/9/2017, bị cáo Phan Quốc V cùng với bị can Bùi Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 03/6/2001; Nguyễn Văn Đ và Phan Văn Toàn E, cùng ngụ ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh, uống bia với nhau tại quán Sáu Ty thuộc ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo V rủ đến quán Cô Chủ N thuộc ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh để uống bia tiếp và bị cáo V trực tiếp điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 84B1-056.19 của anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị N chở Tuấn A, anh Đ và anh Toàn E đến quán Cô Chủ N.

Khi vào quán, bị cáo V, Tuấn A ngồi gần nhau và trong quá trình uống bia, bị cáo V nói nhỏ rủ Tuấn A “*Giả bộ mượn xe của ông Đ đi mua Salonpas, rồi tao với mày đi cầm xe, lấy tiền chơi game bắn cá*”, nghe vậy Tuấn A đồng ý. Sau đó, bị cáo V dùng tay khìu Tuấn A đi ra ngoài và nói với Tuấn A “*Giả bộ mượn xe của ông Đ đi mua Salonpas, rồi tao với mày đi cầm xe, lấy tiền đi chơi game bắn cá và giả bộ mượn ví của ông Đ xem có giấy tờ xe lấy đi cầm luôn*” thì Tuấn A đồng ý. Bàn bạc xong, bị cáo V và Tuấn A quay lại bàn nhậu, bị cáo V hỏi mượn ví của anh Đ nói lấy tiền cho một người tên K (không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) nhưng anh Đ không cho. Lúc đó, K giật lấy ví đưa cho bị cáo V xem và nói không có tiền, Tuấn A ngã đầu qua xem có giấy tờ xe không nhưng không có nên bị cáo V trả lại ví cho anh Đ. Sau đó, Tuấn A hỏi anh Đ mượn chìa khóa xe đi mua đồ và được anh Đ đồng ý, rồi Tuấn A đi ra trước, còn bị cáo V đi ra sau.

Khi Tuấn A ra trước lấy xe mô tô chở bị cáo V về hướng thành phố Trà Vinh, chạy được một đoạn thì bị cáo V kêu Tuấn A ghé vào tiệm sửa xe của Thạch Qui A Sa N, sinh năm 1992, ngụ ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi vào tiệm, bị cáo V nói với anh Sa N “*Xe mới mua 1.500.000 đồng nè rề không?*” anh Sa N nói “*Để lại cho tao 1.700.000 đồng đi*”, bị cáo V nói “*1.800.000 đồng, được thì lấy, 1.700.000 đồng, tao không bán, để chạy ngon hơn*”, anh Sa N không đồng ý mua. Sau đó, bị cáo V lên xe chở Tuấn A đi về hướng thành phố Trà Vinh tìm chỗ cầm xe. Tuấn A điều khiển chở bị cáo V đến chỗ cầm xe

nhưng do đóng cửa nên cả hai quay về hướng huyện T và ghé vào quán nước Minh C thuộc ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh đối diện với tiệm sửa xe của anh Sa N để uống nước. Khi đó, Tuấn A nói với bị cáo V “*Phải biết hồi sớm bán 1.700.000 đồng đi để tao qua hỏi Sa N*” thì bị cáo V nói “Ừ” nên Tuấn A đến gặp anh Sa N và nói “*Anh nói mua 1.700.000 đồng bây giờ anh mua không?*”, anh Sa N trả lời “*Bây giờ 1.500.000 đồng cũng không mua*”, Tuấn A quay về quán nước nói lại cho bị cáo V biết. Lúc đó, bị cáo V kêu Tuấn A qua nói với anh Sa N “*Mày qua nói cầm 1.000.000 đồng vài ngày sau chuộc lại*” nên Tuấn A qua nói với anh Sa N nhưng anh Sa N không đồng ý và Tuấn A tiếp tục quay lại nói với bị cáo V “*Bán 1.400.000 đồng luôn nghe*”, bị cáo V đồng ý nên Tuấn A qua nói với anh Sa N thì anh Sa N đồng ý. Ngay lúc đó, Tuấn A quay lại lấy xe giao cho anh Sa N và anh Sa N đưa số tiền 1.300.000 đồng, còn lại 100.000 đồng hẹn sáng hôm sau trả. Sau đó, Tuấn A quay lại quán và đưa số tiền 1.300.000 đồng cho bị cáo V cất giữ. Trong khi đó, anh Đ không thấy bị cáo V và Tuấn A quay lại trả xe nên anh Đ đã trình báo cơ quan Công an, cơ quan Công an tiến hành mời bị cáo V và Tuấn A làm việc, qua làm việc bị cáo V và Tuấn A đã thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của anh Nguyễn Văn Đ đem bán cho anh Thạch Qui A Sa N, với số tiền 1.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm có:

+ 01 (một) xe mô tô, hiệu DONA, bánh mâm, thắng đùm, biển kiểm soát 84B1-056.19, đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam 1.300.000 đồng.

Tại bản kết luận số 51 ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: 01 (một) xe mô tô, hiệu DONA, bánh mâm, thắng đùm, đã qua sử dụng, giá trị thành tiền là 2.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Hà Thị N 01 (một) xe mô tô, hiệu DONA, bánh mâm, thắng đùm, biển kiểm soát 84B1-056.19, đã qua sử dụng; Trả lại cho anh Thạch Qui A Sa N số tiền 1.300.000 đồng.

Đối với Bùi Huỳnh Tuấn A có hành vi cùng với bị cáo Phan Quốc V thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định khởi tố bị can và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên sau khi khởi tố, Tuấn A đã bỏ địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần tiến hành truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Thạch Qui A Sa N có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo V và Tuấn A thực hiện nhưng do anh Sa N không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Quốc V khai đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Văn Đ đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

đối với bị cáo vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm n, khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phan Quốc V từ 06 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét; Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý xong nên đề nghị không xem xét, về án phí hình sự đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 11 giờ ngày 27/9/2017 anh có uống bia chung với bị cáo V, Tuấn A và Toàn E, sau đó bị cáo V và Tuấn A hỏi mượn xe mô tô, hiệu DONA, bánh mâm, thắng đùm, biển kiểm soát 84B1-056.19 của anh đi mua đồ, đến khoảng 14 giờ cùng ngày không thấy bị cáo V và Tuấn A trả xe nên anh trình báo công an, hiện nay anh đã nhận lại xe mô tô, hiệu DONA, bánh mâm, thắng đùm, biển kiểm soát 84B1-056.19 và không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo V.

Người bị hại chị Hà Thị N vắng mặt và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Chị là vợ anh Nguyễn Văn Đ, ngày 27/9/2017 chị nghe anh Đ nói đi nhậu cùng với bị cáo, Tuấn A và Toàn E, sau đó bị cáo V và Tuấn A mượn xe mô tô, hiệu DONA, bánh mâm, thắng đùm, biển kiểm soát 84B1-056.19 đi mua đồ rồi bán lấy tiền, hiện nay chị và anh Đ đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo V.

Anh Thạch Qui A Sa N có đơn xin vắng và có ý kiến trình bày tại cơ quan điều tra như sau:

Vào ngày 27/9/2017 bị cáo V và Tuấn A có đến tiệm sửa xe của anh để bán cho anh 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu DONA, bánh mâm, thắng đùm, biển kiểm soát 84B1-056.19, với giá 1.400.000 đồng, anh đã giao cho Tuấn A số tiền là 1.300.000 đồng, còn 100.000 đồng hẹn sáng mai đưa, lúc mua xe bị cáo V nói xe của bị cáo mới mua của người khác rồi bán lại cho anh, đến khi công an đến thì anh mới biết bị cáo và Tuấn A mượn xe của anh Đ bán. Đồng thời, anh đã giao nộp lại chiếc xe trên cho công an và đã nhận lại số tiền 1.300.000 đồng nên anh không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn Đ, anh Thạch Qui A Sa N có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị Hà Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

vắng mặt tại phiên tòa và những người này đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[2] Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Phan Quốc V về tội danh và điều luật như đã viện dẫn trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 27/9/2017, bị cáo cùng với Bùi Huỳnh Tuấn A mượn xe của bị hại đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có Đ cơ sở để Hội đồng xét xử quy kết bị cáo Phan Quốc V phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 01/QĐ/KSĐT ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phan Quốc V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ; tác động xác đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân làm cho mọi người không an tâm về tài sản của mình.

Hành vi của bị cáo đã thể hiện vào ngày 27/9/2017 bị cáo cùng với Tuấn A đã bàn bạc với nhau, lợi dụng lòng tin của người bị hại nên giả bộ mượn xe của bị hại đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị cơ quan điều tra khởi tố và bắt tạm giam từ ngày 21/11/2017 cho đến nay.

Xét tuổi đời của bị cáo vừa tròn 22 tuổi, bị cáo có đủ sức khỏe như bao người khác, bị cáo không biết lo làm ăn để tạo lập kinh tế cho bản thân nhưng ngược lại do tính chất lười lao động, thích có tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân của mình, nên bị cáo lao vào con đường phạm tội. Bị cáo ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật mà còn lôi kéo, rủ rê, xúi giục Tuấn A là người chưa thành niên phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất và mức độ phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên một mức án cho bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân của bị cáo, từ khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo có ông nội là ông Phan Văn K được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với Bùi Huỳnh Tuấn A có hành vi cùng với bị cáo Phan Quốc V thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định khởi tố bị can và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên sau khi khởi tố, Tuấn A đã bỏ địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần tiến hành truy nã, khi nào bắt được sẽ giải quyết sau.

[4] Đối với anh Thạch Qui A Sa N không biết việc bị cáo V và Tuấn A thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Đ nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã giải quyết xong và bị hại với anh Thạch Qui A Sa N đã nhận lại xong nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy, trong quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử thì hành vi của Kiểm sát viên và Điều tra viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung bị cáo khai không có bị bức cung, nhục hình trong quá trình điều tra.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phan Quốc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/11/2017.

2. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã giải quyết xong và bị hại với anh Thạch Qui A Sa N đã nhận lại xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé – Nguyễn Hồng Quân Dương Thị Mỹ Châm